

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số:92./QĐ-BKSG ngày 22 tháng 06 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Stt	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									Thang điểm 10	Thang điểm 4		
1	1833620074	Nguyễn Thuỳ	Dung	01/05/2003	Điều dưỡng	02DD11C1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	6.0	2.13	Trung bình	
2	2193240200	Thạch Minh	Thái	01/06/2000	Điều dưỡng	02DD12A1	Nam	Trà Vinh	6.5	2.37	Trung bình	
3	2193240328	Trần Ngọc	Tím	26/02/2001	Điều dưỡng	02DD12B1	Nữ	Kiên Giang	6.9	2.68	Khá	
4	2193360146	Lê Nguyễn Mai	Trang	19/01/2004	Điều dưỡng	02DD12A1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	6.0	2.06	Trung bình	
5	2193240044	Đoàn Thanh	Lam	20/11/2000	Y sỹ	02YS12B1	Nam	Quảng Bình	6.4	2.31	Trung bình	
6	1193360128	Bùi Thị Trúc	Dện	29/10/2002	Y sỹ	01YS12C1	Nữ	Tây Ninh	6.3	2.25	Trung bình	
7	2203240229	Quảng Nam Triều	Tiên	11/06/1993	Y sỹ	02YS13B2	Nam	Ninh Thuận	6.7	2.54	Khá	
8	2213180051	Lê Thị Mỹ	Anh	24/04/1994	Dược	02DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	7.7	3.15	Khá	
9	1213180033	Nguyễn Thị	Bình	10/08/1991	Dược	01DS14A1	Nữ	Nghệ An	7.9	3.17	Khá	
10	1213180018	Trần Thanh	Cang	10/08/1990	Dược	01DS14B1	Nam	Đồng Tháp	8.0	3.27	Giỏi	
11	2213240153	Lê Ngọc Huỳnh	Châu	28/11/1996	Dược	02DS14A1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	7.1	2.81	Khá	
12	1213180007	Võ Thị Xuân	Chi	06/03/1987	Dược	01DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	9.3	3.92	Xuất sắc	
13	2213180039	Huỳnh Thị Kim	Cương	23/08/1984	Dược	02DS14B1	Nữ	Tiền Giang	7.1	2.73	Khá	
14	2213240091	Thân Thị Hồng	Đào	24/11/1981	Dược	02DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	7.1	2.74	Khá	
15	1213240059	Trần Thị	Diễm	26/06/1985	Dược	01DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	7.8	3.18	Khá	
16	1213240013	Lê Huỳnh	Đức	02/10/1998	Dược	01DS14B1	Nam	An Giang	7.5	2.99	Khá	
17	2213180001	Trần Văn	Đức	02/01/1965	Dược	02DS14A1	Nam	Tp Hồ Chí Minh	6.9	2.59	Khá	
18	1213180028	Nguyễn Xuân	Hằng	05/11/1994	Dược	01DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	8.4	3.53	Giỏi	
19	1213240033	Nguyễn Thị	Hằng	11/06/1986	Dược	01DS14B1	Nữ	Phú Thọ	8.2	3.31	Giỏi	
20	2213180027	Võ Thị Kim	Hằng	25/02/1994	Dược	02DS14B1	Nữ	Tiền Giang	7.8	3.19	Khá	
21	1213180031	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	28/08/1989	Dược	01DS14B1	Nữ	Đồng Nai	9.0	3.72	Xuất sắc	
22	1213180017	Lê Thị Thu	Hiền	17/09/1986	Dược	01DS14B1	Nữ	Đồng Nai	7.3	2.82	Khá	
23	2213180015	Phạm Thị	Hoa	20/08/1990	Dược	02DS14A1	Nữ	Tuyên Quang	8.6	3.69	Xuất sắc	
24	2213240051	Lê Thị Tuyết	Hoa	08/05/1997	Dược	02DS14B1	Nữ	Long An	8.4	3.48	Giỏi	
25	1833620314	Mai Thanh	Hùng	20/08/1995	Dược	02DS11D1	Nam	Thanh Hóa	6.4	2.27	Trung bình	



Sst	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
26	2213180059	Nguyễn Thị Huỳnh	29/06/1991	Dược	02DS14B1	Nữ	An Giang	8.8	3.66	Xuất sắc	
27	2213180031	Bùi Thiến	14/07/1994	Dược	02DS14B1	Nam	Bến Tre	8.2	3.44	Giỏi	
28	2213240046	Nguyễn Thị Thanh	20/06/1987	Dược	02DS14B1	Nữ	Tiền Giang	8.1	3.37	Giỏi	
29	1213240056	Nguyễn Trường Kỳ	14/04/2001	Dược	01DS14B1	Nam	Bình Định	7.5	3.00	Khá	
30	1213240020	Hồ Vĩnh Long	27/10/1993	Dược	01DS14A1	Nam	Tây Ninh	7.5	2.90	Khá	
31	1213180005	Phạm Tiếu	28/08/1993	Dược	01DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	8.2	3.45	Giỏi	
32	2213180067	Lê Thị Hồng	18/05/1983	Dược	02DS14B1	Nữ	Ninh Thuận	8.2	3.48	Giỏi	
33	2213240073	Lê Thị Tuyết	11/06/1995	Dược	02DS14B1	Nữ	Long An	9.0	3.81	Xuất sắc	
34	1203240056	Lê Trần Lý	25/03/2002	Dược	01DS13A1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	6.5	2.34	Trung bình	
35	2213240159	Trần Thủy Kim	10/12/1989	Dược	02DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	7.5	2.98	Khá	
36	2203240268	Tà Thành	16/05/2002	Dược	02DS13B1	Nam	An Giang	6.8	2.54	Khá	
37	2213240078	Nguyễn Thị Bích Ngọc	27/12/1997	Dược	02DS14B1	Nữ	Đồng Nai	8.4	3.45	Giỏi	
38	2213240015	Nguyễn Thảo	03/10/1992	Dược	02DS14B1	Nữ	Quảng Nam	8.3	3.48	Giỏi	
39	1213180026	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	07/12/1991	Dược	01DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	8.2	3.36	Giỏi	
40	2213240095	Lê Hồng	20/12/1993	Dược	02DS14A1	Nữ	Kiên Giang	7.4	2.86	Khá	
41	1213240036	Trần Phúc	11/04/1995	Dược	01DS14B1	Nam	Bình Dương	7.7	3.10	Khá	
42	1831810229	Huỳnh Thị Phương	08/03/1991	Dược	01DS11B1	Nữ	Cà Mau	7.2	2.86	Khá	
43	2213180068	Phạm Thị Phương	03/08/1979	Dược	02DS14B1	Nữ	Thái Nguyên	8.1	3.37	Giỏi	
44	2213180022	Vũ Thị Quỳnh	02/12/1990	Dược	02DS14B1	Nữ	Lâm Đồng	8.0	3.32	Giỏi	
45	2213240113	Quách Nguyễn Lê Quỳnh	12/04/1978	Dược	02DS14B1	Nữ	Bình Định	7.8	3.25	Giỏi	
46	2213240103	Nguyễn Thị Tâm	09/04/1989	Dược	02DS14B1	Nữ	Phủ Thọ	7.9	3.16	Khá	
47	2213180003	Dương Tân	20/09/1976	Dược	02DS14A1	Nam	Bình Thuận	8.5	3.54	Giỏi	
48	1203240077	Nguyễn Thị Hồng Thảo	21/07/2002	Dược	01DS13A1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	6.4	2.37	Trung bình	
49	2213180024	Hoàng Thị Thảo	10/09/1990	Dược	02DS14B1	Nữ	Làng Sơn	7.6	3.08	Khá	
50	2213180034	Bùi Thị Thảo	13/09/1982	Dược	02DS14B1	Nữ	Nam Định	7.2	2.83	Khá	
51	1213240043	Ka	25/12/1995	Dược	01DS14B1	Nữ	Lâm Đồng	7.3	2.88	Khá	
52	2213180026	Nguyễn Văn Thọ	15/12/1992	Dược	02DS14B1	Nam	Bến Tre	8.8	3.66	Xuất sắc	
53	2213240166	Nguyễn Thị Diệu Thu	10/01/1999	Dược	02DS14A1	Nữ	Thanh Hóa	7.5	3.00	Khá	
54	2213180047	Phạm Thị Thu	19/07/1980	Dược	02DS14B1	Nữ	Bình Phước	7.9	3.21	Giỏi	
55	2213240042	Đỗ Ngọc Thực	28/12/2000	Dược	02DS14B1	Nam	Hà Nội	7.3	2.92	Khá	
56	2213240147	Lê Thị Thuong	10/07/1998	Dược	02DS14B1	Nữ	Hà Tĩnh	9.2	3.86	Xuất sắc	

Stt	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Thang điểm 10	Thang điểm 4		
57	2213180009	Phạm Thị Thanh Thuý	23/09/1993	Dược	02DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	8.3	3.49	Giỏi	
58	1213180010	Bùi Minh Tiến	04/03/1988	Dược	01DS14B1	Nam	Tây Ninh	8.1	3.30	Giỏi	
59	1213240006	Trương Thị Ngọc Trâm	10/01/2000	Dược	01DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	7.4	2.85	Khá	
60	2213240076	Đỗ Quế Trân	22/11/2001	Dược	02DS14B1	Nữ	Huế	6.9	2.64	Khá	
61	2213180004	Lê Thị Thùy Trang	04/04/1993	Dược	02DS14A1	Nữ	Đồng Nai	7.9	3.26	Giỏi	
62	1213180030	Nguyễn Thị Thanh Trúc	05/09/1982	Dược	01DS14B1	Nữ	Đồng Tháp	8.0	3.29	Giỏi	
63	2213180011	Đàm Ngọc Cẩm Tú	07/01/1992	Dược	02DS14B1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	8.1	3.36	Giỏi	
64	1213180019	Võ Kim Vàng	16/04/1996	Dược	01DS14B1	Nữ	Cà Mau	8.3	3.47	Giỏi	
65	2213240157	Lê Ngọc Xuân	19/06/1988	Dược	02DS14A1	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	7.1	2.78	Khá	
66	2213180052	Nguyễn Thị Yến	07/03/1995	Dược	02DS14B1	Nữ	Hà Nam	7.5	2.93	Khá	

Tổng: 66 học sinh.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Hà

TRƯỞNG KHOA Y - DƯỢC


Lê Bá Phước

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Phạm Thanh Tùng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI LẬP BẢNG


Võ Thụy Thanh Thảo



